TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 12 /2024/HNGĐ-ST
Ngày 05-4-2024
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vũ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Đích

Bà Dương Thị Bình

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Trương Ngọc Thảo Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Hương Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 242/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2023 về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 242/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2024/QĐST-HPT ngày 27 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị H, sinh năm 1997

Địa chỉ: Số 35 Phước Tr, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng *(Có mặt)*

- *Bị đơn:* Ông Lê Văn M, sinh năm 1991

Địa chỉ: Số 15 đường An Hải B, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng *(Vắng mặt lần thứ hai)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

****** *Theo đơn khởi kiện đề ngày 19/12/2023, quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Lê Thị H trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Lê Văn M kết hôn vào năm 2021, có đăng ký kết hôn tại UBND phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại số 15 đường An Hải B, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do không đồng quan điểm, không có tiếng nói chung nên thường hay cãi vã, ông M không quan tâm chăm sóc gia đình. Mâu thuẫn được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Nay bà không còn tình cảm với ông M nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lê Văn M.

- Về quan hệ con chung: Bà xác nhận có một con chung tên Lê Anh Q, sinh ngày 10/11/2021. Ly hôn, bà yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi và không yêu cầu ông M phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà xác nhận không có.

- Về nợ chung: Bà xác nhận không có.

** Bị đơn ông Lê Văn M đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông M vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng những quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật; Bị đơn không thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình nên phải chịu hậu quả pháp lý về việc không tuân thủ quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39;

Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị H về việc ly hôn với ông Lê Văn M

Về con chung: Giao con Lê Anh Q, sinh ngày 10/11/2021 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Bà H không yêu cầu ông M phải cấp dưỡng nuôi con chung nên không đề cập đến.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà H xác định không có, ông M không có ý kiến. Sau này các đương sự có tranh chấp, khởi kiện tại Tòa án thì sẽ giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

Về án phí: Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm đương sự phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp ly hôn giữa nguyên đơn bà Lê Thị H với bị đơn ông Lê Văn M thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Lê Văn M đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông M vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vụ án vắng mặt ông M.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Bà Lê Thị H và ông Lê Văn M kết hôn với nhau vào năm 2021, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 79, ngày 18/6/2021). Hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, do đó đây là hôn nhân được đăng ký hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bà H cho rằng sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại địa chỉ số 15 đường An Hải B, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng và trong quá trình chung sống có phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do cả hai không đồng quan điểm, không có tiếng nói chung nên thường hay cãi vã, ông M không quan tâm chăm sóc gia đình, bà H xác nhận từ cuối năm 2022 vợ chồng đã sống ly thân không ai quan tâm chăm sóc nhau. Mặt khác qua xác minh tại nơi cư trú xác định bà H và ông M có sinh sống tại địa phương và mâu thuẫn vợ chồng địa phương không nắm rõ, chỉ biết cả hai không còn sinh sống cùng nhau nữa, bà H nộp đơn ly hôn đề nghị Tòa án căn cứ theo quy định pháp luật mà giải quyết. Trong quá trình giải quyết vụ án ông M không đến Tòa án để tham gia hòa giải, không tham gia tố tụng tại phiên tòa để trình bày ý kiến điều đó thể hiện ông M không có thiện chí xây dựng hạnh phúc gia đình, không muốn níu kéo cuộc hôn nhân này. Xét thấy, mâu thuẫn giữa bà H và ông M đã thật sự trầm trọng, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, khả năng hàn gắn không còn. Vì vậy, căn cứ vào Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H, xử cho bà Lê Thị H được ly hôn với ông Lê Văn M là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Bà H xác nhận, bà và ông Lê Văn M có một con chung tên Lê Anh Q, sinh ngày 10/11/2021. Ly hôn, bà H yêu cầu được chăm sóc nuôi dưỡng con Lê Anh Q cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Xét thấy, việc giao con cho ai trông nom nuôi dưỡng phải căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của con. Cháu Lê Anh Q còn nhỏ rất cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng của người mẹ, hơn nữa hiện nay cháu đang ở với mẹ nên để không xáo trộn cuộc sống hiện tại của cháu nghĩ nên giao cho bà H được tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại các điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con, bà H không yêu cầu ông Lê Văn M cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không đề cập đến.

Bên không trực tiếp nuôi con chung được thực hiện các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà H xác nhận giữa bà và ông M không có, ông M không có ý kiến trong hồ sơ nên HĐXX không đề cập giải quyết.

Nếu sau này có tranh chấp về vấn đề tài sản chung và nợ chung thì có quyền khởi kiện bằng một vụ kiện dân sự khác.

[4] Đối với ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng bà Lê Thị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của bà Lê Thị H đối với ông Lê Văn M.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Lê Thị H được ly hôn với ông Lê Văn M *(Do chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị H đối với ông Lê Văn M nên Giấy chứng nhận kết hôn số 79 do UBND phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 18/6/2021 không còn giá trị pháp lý).*

2. Về con chung: Giao con chung tên Lê Anh Q, sinh ngày 10/11/2021 cho bà Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Ông Lê Văn M không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Khi cần thiết, vì

lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không đề cập giải quyết.

4. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* bà Lê Thị H phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* bà H đã nộp tại biên lai thu số 0002938 ngày 27/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Án xử công khai, báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Toà án niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

Nơi nhận :
- VKSND quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- UBND phường An Hải Bắc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quốc Vũ